

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **378** /BNN-TC

Hà Nội, ngày **16** tháng 02 năm 2011

V/v Giao các đơn vị đầu mối phân  
bố dự toán NSNN năm 2011

Kính gửi: - Các Vụ: Kế hoạch, Tổ chức cán bộ, Tài chính, Khoa học Công nghệ và Môi trường  
- Các Tổng cục: Thủy lợi, Thủy sản, Lâm nghiệp  
- Các cục: Chế biến thương mại nông lâm thủy sản và Nghề muối, Trồng trọt, Chăn nuôi  
- Trung tâm Khuyến nông quốc gia

Thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 (lần 1) tại Công văn số 35/TC ngày 30/01/2011 của Vụ Tài chính, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, Bộ giao nhiệm vụ cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chỉ đạo các bộ phận liên quan tiếp tục phân bổ dự toán NSNN năm 2011 (lần 2) theo phụ lục đính kèm. Mẫu biểu phân bổ thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4072/BNN-TC ngày 24/12/2010 của Bộ về việc giao các đơn vị đầu mối phân bổ dự toán NSNN năm 2011 (lần 1).

Để đảm bảo việc giao dự toán chi NSNN năm 2011 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đề nghị các đơn vị đầu mối thực hiện việc phân bổ dự toán chi tiết theo từng nội dung, đơn vị thụ hưởng, gửi về Bộ Nông nghiệp và PTNT (Vụ Tài chính) trước **ngày 18 tháng 02 năm 2011** để tổng hợp và hiệp y với Bộ Tài chính.

Số liệu phân bổ gửi qua đường văn thư và email theo địa chỉ [thuypn.vtc@mard.gov.vn](mailto:thuypn.vtc@mard.gov.vn) và [thanhhuyen692000@yahoo.com](mailto:thanhhuyen692000@yahoo.com).

Yêu cầu các đồng chí Thủ trưởng đơn vị đầu mối nghiêm túc thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, TC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



*Mô Xuân Hùng*

# BIỂU CHI TIẾT

(Kèm theo Công văn số 378/BNN-TC ngày 16 tháng 02 năm 2011



TT	Chỉ tiêu	Số toán được giao theo QĐ 3050/QĐ- BTC ngày 24/11/2010 của Bộ TC	Số thẩm định của Bộ TC (giao lần 1)	Số chưa giao	Đơn vị chịu trách nhiệm phân bổ (ĐV có dấu * là ĐV chủ trì)
A	B	1	2	3	4
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.398.279</b>	<b>1.791.675</b>	<b>590.820</b>	
<b>I</b>	<b>SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, DAY NGHỀ</b>	<b>556.355</b>	<b>512.234</b>	<b>44.121</b>	
1	Kinh phí hỗ trợ thực hiện đề án đào tạo nguồn nhân lực cho LĐNT và tăng quy mô tuyển sinh	24.600	0	24.600	Vụ TC*, Vụ TCCB
2	Kinh phí đào tạo sau đại học	6.416	0	6.416	Vụ TCCB*, Vụ TC
3	Kinh phí chương trình đào tạo cán bộ làm công tác quy hoạch và bồi dưỡng kiến thức PTNT cho cán bộ QLNN cấp cơ sở	700	0	700	nt
4	Kinh phí bồi dưỡng, đào tạo CBCC	8.805	0	8.805	nt
5	Kinh phí đào tạo đại học trường CĐ TS	600	0	600	nt
6	Kinh phí ôn tập và đào tạo chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp	3.000	0	3.000	nt
<b>II</b>	<b>SỰ NGHIỆP Y TẾ</b>	<b>46.920</b>	<b>46.920</b>	<b>0</b>	
<b>III</b>	<b>SỰ NGHIỆP KHCN</b>	<b>687.314</b>	<b>507.171</b>	<b>180.143</b>	
1	Các nhiệm vụ khoa học		0		Vụ KHCN*, Vụ TC
2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên, cơ sở, đặc thù		0		nt
<b>IV</b>	<b>SỰ NGHIỆP KINH TẾ (phần Bộ trực tiếp quản lý)</b>	<b>918.250</b>	<b>538.740</b>	<b>363.726</b>	

TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao theo QĐ 3050/QĐ- BTC ngày 24/11/2010 của Bộ TC	Số thanh định của Bộ TC (giao lần 1)	Số chưa giao	Đơn vị chịu trách nhiệm phân bổ (ĐV có dấu * là ĐV chủ trì)
A	B	1	2	3	4
	<b>PHÂN CHI CHUNG</b>	<b>114.550</b>	<b>35.966</b>	<b>78.584</b>	
<b>1</b>	<b>Vốn đối ứng</b>	<b>54.550</b>	<b>35.266</b>	<b>19.284</b>	Vụ TC
	Nông nghiệp			4.855	
	Lâm nghiệp			2.500	
	Thủy lợi			460	
<b>2</b>	<b>Chương trình giống</b>	<b>60.000</b>	<b>700</b>	<b>59.300</b>	Vụ KH*, Vụ TC và các Cục liên quan
	Chung các lĩnh vực			36.360	
	Nông nghiệp		500	12.740	
	Lâm nghiệp		100	100	
	Thủy sản		100	10.100	
	<b>CHI THEO TỪNG KHỐI</b>	<b>803.700</b>			
<b>1</b>	<b>Sự nghiệp kinh tế NN</b>	<b>366.676</b>	<b>128.550</b>	<b>238.126</b>	
	Các chương trình dự án khuyến nông	222.000	15.274	206.726	Vụ KHCN*, Vụ TC, Trung tâm khuyến nông QG
	Kinh phí xúc tiến thương mại, XTĐT	31.000	2.300	28.700	Cục Chế biến*, Vụ KH*, Vụ TC và các Cục liên quan
	Chống và loại trừ bệnh dại ở Việt Nam	2.700	0	2.700	Vụ TC
	Các nội dung khác	110.976	110.976	0	
<b>2</b>	<b>Sự nghiệp kinh tế lâm nghiệp</b>	<b>113.861</b>	<b>102.361</b>	<b>11.500</b>	
	Mua vũ khí, công cụ hỗ trợ kiểm lâm	5.000	0	5.000	Tổng cục Lâm nghiệp*, Vụ TC

TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao theo QĐ 3050/QĐ-BTC ngày 24/11/2010 của Bộ TC	Số thẩm định của Bộ TC (giao lần 1)	Số chưa giao	Đơn vị chịu trách nhiệm phân bổ (ĐV có dấu * là ĐV chủ trì)
A		1	2	3	4
	Kinh phí duy tu, bảo dưỡng công trình lâm nghiệp sản xuất	5.000	0	5.000	nt
	Hoạt động bảo tàng Viện ĐTQHR	1.500	0	1.500	nt
	Các nội dung chi khác	102.361	102.361	0	
<b>3</b>	<b>Sự nghiệp kinh tế thủy lợi</b>	<b>267.805</b>	<b>216.505</b>	<b>51.300</b>	
	Kinh phí duy tu đê biển	20.000	0	20.000	Tổng cục Thủy lợi*, Vụ TC
	Kinh phí tổ chức hội nghị	1.800	500	1.300	nt
	Xử lý khẩn cấp sự cố đê điều	30.000	0	30.000	Tổng cục Thủy lợi*, Vụ TC, Bộ TC
	Các nội dung khác	216.005	216.005	0	
<b>4</b>	<b>Sự nghiệp kinh tế thủy sản</b>	<b>55.358</b>	<b>55.358</b>	<b>0</b>	
<b>V</b>	<b>SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG</b>	<b>40.830</b>	<b>38.900</b>	<b>1.930</b>	Vụ KHCN*, Vụ TC và các đơn vị liên quan
<b>VI</b>	<b>QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH</b>	<b>148.410</b>	<b>147.710</b>	<b>700</b>	Vụ TC
<b>VII</b>	<b>TRỢ GIÁ TẠP CHÍ</b>	<b>200</b>	<b>0</b>	<b>200</b>	Vụ TC

76